

## ĐỆ NHẤT BUỒN LÀ CÁI HỒNG THI

(Luôn tưởng nhớ ba mẹ, anh Thọ và Chi. Thương tặng anh chị em Phạm Gia và dành riêng cho anh Hai)



Anh Hai tôi hiền lành, chân chất. Anh làm đầu tàu kéo 11 đứa em phía sau chẳng nghe tiếng la mắng, trách móc. Anh không cậy thế bắt nạt hay ép buộc em út làm theo ý mình. Chúng tôi ít làm trái lời vì thương anh hơn là sợ uy.

Anh Hai giống tính ba: không ganh ghét người hơn mình hay coi thường kẻ yếu kém. Anh chẳng tranh chấp với ai và luôn nhận phần thiệt về mình. Chị dâu than:

-Chẳng ai như anh Hai, hiền đến kỳ cục.

Ha Sem là người dân tộc mà còn gặt được anh.

Anh Hai phải là nhà sư bị đọa xuống trần gian chịu nhiều thử thách bởi hiền lành như vậy mà cuộc đời thi cử của anh lận đận sánh ngang cụ Đoàn Tử Quang (sinh năm Mậu Dần 1918) huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh. Cụ sáng dạ học giỏi nhưng thi mãi chỉ đỗ hai khóa tú tài: một khóa ở tuổi 49 và khóa thứ hai ở tuổi 66. Năm 1900 (năm Thành Thái thứ 12), cụ 82 tuổi râu tóc bạc phơ, giống bậc lão niên mới đậu kỳ thi Hương

\*\*\*

Thập niên 50 của thế kỷ trước, bên cạnh ngôi đình xóm Lò Gạch- Hoàng Diệu có gian nhà gỗ nhỏ làm lớp học vỡ lòng cho con em cư dân. Anh Hai học ở đó hai năm với thầy giáo Cương - con rể bác An - và thầy Vàng. Năm 1955, trường tiểu học Trần Bình Trọng xây xong, ba xin cho anh vào lớp năm (lớp 1 bây giờ). Tết năm lớp tư, ba nói:

-Mình về Huế thăm nội.

Ba dẫn anh Hai về tận làng Vĩnh Xương ra mắt họ tộc đưa cháu đích tôn. Đất làng sơn lam chướng khí, anh bị bệnh sốt rét nghỉ học hơn một tháng nên bị ở lại lớp. Thật lãng xẹt! Bởi anh là học sinh chăm ngoan, học giỏi được thầy cô yêu mến.

Lên lớp nhất, anh vượt qua hơn ba ngàn học sinh thi đậu vào trường nam trung học Trần Hưng Đạo, ngôi trường công danh giá ở Dalat.

Học trung học đệ nhất cấp là thời kỳ hạnh phúc của anh Hai, ngoài việc học chữ, anh tập đánh đàn, vẽ, làm thơ, làm tranh bằng mùn cưa... Mỗi chủ nhật, anh Hai khỏe mạnh trong chiếc quần soóc vải dày, áo kaki vàng ngắn tay, vớ cao gàn tới đầu gối; chân mang giày ba ta, đầu đội chiếc mũ nỉ rộng vành 4 múi, đeo chiếc khăn quàng, sinh hoạt Hướng Đạo ở Đạo Quán Lâm Viên cạnh hồ Xuân Hương. Anh Hai khéo tay dùng dao nhọn đầu chạm trổ con vật và lá cây trên chiếc gậy leo núi.

Lên trung học Đệ nhị cấp, anh Hai chọn ban B. Ngày xưa học sinh được phân ban từ lớp đệ tam (lớp 10): ai muốn trở thành bác sĩ chọn ban A chuyên sinh vật, lý hóa; kẻ thích làm kỹ sư, nhà khoa học theo ban B nghiên cứu toán, lý hóa; người đeo đuổi mộng văn chương, luật sư học ban C đào sâu văn, sinh ngữ.

Hai năm sau anh thi tú tài I. Chương trình buộc thí sinh thi tất cả các môn học, mỗi môn nhân hệ số. Ví dụ ban B môn Việt văn (hệ số 2). Toán (5) Lý hóa (4). Sinh ngữ 1 (2). Sinh ngữ 2 (1). Vạn vật (1). Sử địa công dân (3 môn nên hệ số 3) và điểm thêm môn thể dục. Học sinh thường được 0,5 hay 1 điểm cộng thêm vào tổng số điểm của mình,

Anh Hai rớt tú tài I nên ngang lớp với chị Ba. Anh Hai và chị Ba học thêm lớp luyện thi của trường Văn Học với thầy Phạm Kế Viêm và thầy Thân Trọng Bình, nổi tiếng dạy giỏi. Cuối năm cả hai đều thi đậu và cùng nhau lên lớp đệ nhất.

Năm đó, trường Bùi Thị Xuân con gái học ban B và trường Trần Hưng Đạo ban C ít nam sinh nên lần đầu tiên 2 trường đổi học trò cho nhau và chị Ba vào đúng lớp của anh Hai.

Như một luồng sinh khí thổi vào, lớp học của anh Hai sinh động lên. Học sinh giỏi tìm thêm toán khó khoe con gái; mọi người siêng học vì không muốn đứng như trời trồng trước lớp. Chị Ba có nhiều bạn: chị Tường Thanh có khuôn mặt làm mẫu ở tiệm ảnh Ngọc Duy, chị Kim Oanh thông minh, chị Nguyễn thị Thanh thùy mị dịu dàng, chị Lê Thị Hồng có đôi mắt đẹp với hàng lông mi cong vút... bạn anh Hai ganh tị:

-Mày quả là có phước.

Anh Hai cười, bởi bạn thích làm em anh Hai nhưng bạn chị Ba đâu muốn làm chị dâu, mặc dù lúc nào cũng gọi:

-Anh Hai ơi! Anh Hai hỡi!

Sáng sớm, chị Ba và các bạn đi bộ đến trường. Trường khá xa, ở phía bên kia nghĩa địa. anh Hai có lòng tốt muốn chở chị Ba đi học nhưng đời nào chị chịu lên ngồi phía sau chiếc xe đạp cà tàng. Bạn anh Hai kiếm cớ vô nhà để trò chuyện với chị Ba. Ba bắt gặp ôn tồn:

-Con về nhà ráng học chứ rớt phải đi lính. Khổ đó.

Từ khi chị Ba vào học chung, cuộc sống hòa bình giữa hai anh em có bóng mây che lấp. Trước đây những môn phụ anh Hai để đến ngày thi mới học, nay phải lo học từ trước. Các thầy biết hai anh em ruột nên giờ trước chị Ba lên đọc bài thì lần sau anh Hai được gọi.

Đất nước bấy giờ trong thời kỳ chiến tranh ác liệt, nam sinh học cực lực vì thi rớt tú tài phải đi lính ngay. Sau bao nhiêu năm, anh Hai trầm ngâm:

-Tới giờ anh Hai luôn nhớ thời gian học chung với Ba và bạn bè thời ấy.

Sau khi thi tú tài II, chị Ba học sư phạm ở tận Qui Nhơn. Anh Hai lẽ ra phải vô quân trường Thủ Đức nhưng ba xin cho anh vào ban Dân Vận thuộc Ty Thông Tin - Chiêu Hồi Tuyên Đức cùng với anh Hoàng Mạnh Toàn, con bác Hoàng Xuân Tô, để được hoãn dịch.

Tú tài II được tổ chức một năm 2 lần cách nhau chừng 1 tháng. Anh Hai vừa đi làm và ôn bài để cuối năm thi lại. Kỳ thi này anh xếp vào thí sinh tự do. Thí sinh tự do thường là lính tráng thích về thi để nghỉ phép hoặc công chức muốn tăng ngạch trật... Giám thị nghiêm ngặt vì thí sinh ngang tàng mang tài liệu trong người hay loay hoay quay cốp. Giám khảo sẽ đánh rớt những bài thi có câu trả lời giống nhau. Bởi vậy thí sinh tự do đậu rất ít.

Anh Tư đậu tú tài I, anh lên học với anh Hai. Anh Tư học ban A nên hai anh mạnh ai nấy học. Thi xong tú tài II, anh Ba vô quân trường Thủ Đức nhằm mùa hè đỏ lửa, ba không yên tâm nhưng đành chịu. Anh Hai đi làm có tiền cho chị Ba ở Qui Nhơn, anh Tư trong quân trường Thủ Đức tiêu vật.

Năm sau, anh Hai đi thi một mình. Anh nắm lòng thơ của cụ Trần Tế Xương

*Táp tênh người đi tớ cũng đi,  
Cũng lều cũng chiếu cũng đi thi.*

Và ngậm ngùi  
*Bụng buồn còn muốn nói năng chi?  
Đệ nhứt buồn là cái hỏng thi,*

Năm sau nữa, anh Hai học chung với tôi. Tôi thương anh Hai nhất nhà bởi tôi muốn gì anh cũng chiều, anh dạy tôi đàn mandoline, cùng nhau tập ăn gạo lức... đủ mọi thứ trên đời.

Ban ngày anh Hai tới Ty Thông Tin, tôi đến trường. Tối về, hai anh em cùng học với nhau. Để tôi khỏi buồn ngủ anh mua đồ ăn vặt để sẵn. Anh nắm vừng lượng giác, hàm số, hình học... và từ tôn, nhân nại chỉ lại cho tôi:

-Ừa! sao cái gì Hai cũng biết mà sao Hai thi rớt hoài vậy.

-Chắc tại cái số. Có hồi Hai làm bài toán ngon lành, đến khi xoay com pa vẽ hình thì Hai vô ý lấp bi màu đen khi bút lại màu xanh; giám khảo cho là làm dấu bài. Mà cũng tại Hai không có thời giờ học bài môn phụ.

-Hai buồn không.

-Còn được ngồi đây học là may mắn. Anh Đức, bạn Hai, đi lính cả năm chưa thấy về thăm nhà mới buồn kìa.

Có đêm hai anh em học khuya, chiếc bóng đèn chịu nóng không nổi vỡ toang, may mà không xà ra thương tích.

Cuối năm, tôi đậu, anh Hai lại rớt. Tôi thi vào trường Sư phạm Dalat. Anh Hai thi đợt hai cũng không đậu. May sao, đề toán ra khó nên người ta lấy điểm thấp xuống một chút. Anh Hai đậu vớt tú tài II. Hai anh em cùng ghi danh học ở viện Đại Học Dalat.

Dalat mệnh danh là thành phố văn hóa bởi ngoài hệ thống trường Việt, trường Pháp đa dạng... còn có Viện Đại Học tạo điều kiện cho mọi người tiến thân : thầy Diệp Đình Chi, hiệu trưởng trường tiểu học Trần Bình Trọng, thầy học lấy cử nhân văn chương ngành Hán văn năm gần 70 tuổi. Thầy Nguyễn Nam Ninh dạy tôi lớp Nhì. Năm hai đại học, tôi được dự buổi trình luận văn cao học của thầy với tiêu đề: Tám bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ.

Tôi học chính ở trường Sư Phạm nên ghi danh Văn Khoa ban Việt Văn để dễ mượn bài vở tự học. Anh Hai chọn môn Anh văn. Giáo sư của Viện Đại Học Dalat phần lớn thỉnh giảng từ Sài gòn lên nên tuần nào có thầy, sinh viên học kín giờ; ngày thường thời khóa biểu thông thả hơn. Sinh viên lên trường hay dạo quanh từ giảng đường này qua giảng đường khác, cảnh đẹp nên thơ. Tôi vùi vĩnh:

-Hai chở em chụp hình kỷ niệm đi.

Anh Hai chiều em gái mất nửa ngày để chụp hình. Trong album tôi có những tấm hình lưu niệm cảnh lớp, cổng, sân trường Bùi Thị Xuân; đôi cỏ của Viện đại học; tháp chuông, dãy lớp gỗ học và đám lau sậy trước lớp Sư phạm Dalat. Tôi vô tâm không chụp trả lại hình anh Hai.

Học được nửa năm, khoa Anh văn buộc sinh viên phải có mặt trong giờ đàm thoại mới được thi, anh Hai đành bỏ dở. Năm sau, anh Hai học khoa Quản Trị Kinh Doanh. Đến kỳ thi cuối năm:

-Sáng nay, Hai có thi không, chở em với. Sáng nay, em thi.

-Thôi đi một mình đi. Tuấn, con dì Bảy, coi giùm Hai nói chiều mới thi.

Tôi nhìn vào bản tin của Viện tìm phòng thi, thấy khoa Quản Trị Kinh Doanh của anh Hai có giờ thi buổi sáng. Không điện thoại cũng như xe để báo tin cho anh Hai nên tôi vừa làm bài thi vừa lo lắng

Năm sau tôi lên năm 3, anh Hai cũng vừa lên năm 2 thì đến biến cố năm 1975, hầu hết sinh viên Viện đại học Dalat như anh em tôi đều trở thành người thất học.

*Bài học cuộc đời thi cử lận đận của anh Hai giúp tôi nhận rõ bằng cấp chỉ là chiếc vỏ bên ngoài, thực chất trình độ văn hóa mới đáng nể trọng. Bởi giờ đây, dù tóc bạc trắng, nhưng nếu có nhân duyên, anh Hai vẫn bước chân vào lớp với niềm vui và hạnh phúc. Niềm đam mê học tập của anh Hai luôn tràn đầy.*

2.1.2021

**Phạm Mai Hương**

\*làm tranh bằng mùn cưa cần sự tỉ mỉ: anh tôi rây mùn cưa cho mịn, nhuộm màu bằng couleur nước rồi đem rang cho khô. Keo a dao nấu kỹ để nguội. Anh sẽ vẽ tranh trên

giấy croky cứng, bôi keo lên từng phần, rắc mùn cưa cho đều, để khô, giữ cho sạch rồi mới qua phần khác. Bức tranh anh làm đến nay trên 40 năm vẫn giữ màu như mới

